

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 14-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương.

Bà Cù Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1996, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số 145/97, đường Trường Chinh, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị H; đã chung sống như vợ, chồng với chị Trần Minh T, sinh năm 1998 và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-12-2012, bị Công an phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” và ngày 23-7-2015 bị Công an phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-12-2018 cho đến nay.

(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT tại: Số 34, đường Lý Thường Kiệt, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Cư trú tại: Số 12/371, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:**

. Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1962; cư trú tại: Xóm 5, xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt).

. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1992 ; cư trú tại: Xóm 9, xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn H là đối tượng bị nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 13 giờ 10 phút ngày 03-12-2018, bị cáo H đã đi bộ từ nhà sang nhà chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1990, ở số 12/371, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để hỏi mượn chiếc xe máy điện BKS 18MD1-04251 của chị Y. Sau khi mượn được xe máy điện, bị cáo H một mình điều khiển xe đi theo đường bờ đê Sông Đào để ra khu vực xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Khi đi đến địa phận xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo H nhìn thấy có một người đàn ông khoảng 40 tuổi đang đứng một mình ở bờ đê (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này). Đoán người đàn ông đó có ma túy bán nên bị cáo H đã điều khiển xe đi đến gần anh ta và hỏi “Anh có ma túy đá không, bán cho em một gói 300.000 đồng”, người đàn ông đó trả lời “Có”, bị cáo H liền lấy 300.000 đồng ở trong túi quần bên trái đang mặc đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó nhận tiền và đưa luôn cho bị cáo H 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H cầm luôn gói ma túy đó ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi theo đường cũ về nhà. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi bị cáo H về đến khu vực xóm 6, xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác của Công an Huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ ở khu vực đó nghi vấn bị cáo H có liên quan đến chất ma túy nên đã yêu cầu bị cáo H dừng xe để kiểm tra hành chính và bị cáo H đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được cho tổ công tác của Công an Huyện V. Tổ công tác của Công an Huyện V đã thu giữ gói ma túy của bị cáo H giao nộp có đặc điểm bên ngoài là túi ni lông màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng và 01 xe máy điện BKS 18MD1-04251. Sau đó tổ công tác đã đưa bị cáo H cùng tang vật về trụ sở UBND xã T, Huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy đã thu giữ của bị cáo bị cáo H, ký hiệu là M1.

Tại bản kết luận giám định số: 1050/GĐKTTHS ngày 04-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,403 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-VB ngày 23-01-2019 của Viện kiểm sát nhận dân Huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra... thấy không có gì mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03-12-2018, tại khu vực xóm 6, xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có trọng lượng là 0,403 gam, loại ma túy là Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an Huyện V phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên buộc bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân Huyện V truy tố và buộc tội đối với hành vi của bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, cũng như động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy điện BKS 12MĐ1-04251, bị cáo H mượn của chị Trần Thị Ngọc Y. Trong quá trình điều tra chị Y khai nhận đã mua lại chiếc xe này của một người đi đường mà chị Y không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi mua không có giấy tờ mua - bán gì mà chỉ có giấy đăng ký xe, nhưng đã bị mất. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là có căn cứ và phù hợp. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về chiếc xe máy điện này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn H. Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2018.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, cùng vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1050/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện V).

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Chị Y;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện + tỉnh;
- Công an Huyện V;
- Chi cục THADS Huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Nam Định;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân